

Ngày 30/09/2025	57,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-11.6%	-15.0%

	Q3/25	
ROE	22.2%	+/- YoY ▼ 13.4%

	Q3/25		
DT thuần	711	QoQ ▼ 89.0 ▼ 11.2%	YoY ▼ 174 ▼ 19.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,576	YoY ▼ 126 ▼ 4.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	196	QoQ ▼ 6.00 ▼ 2.9%	YoY ▼ 75.0 ▼ 27.6%
	tỷ VNĐ		

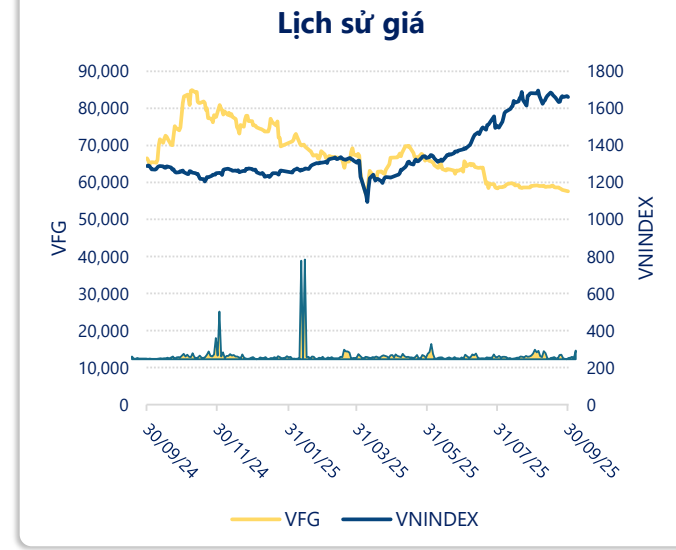
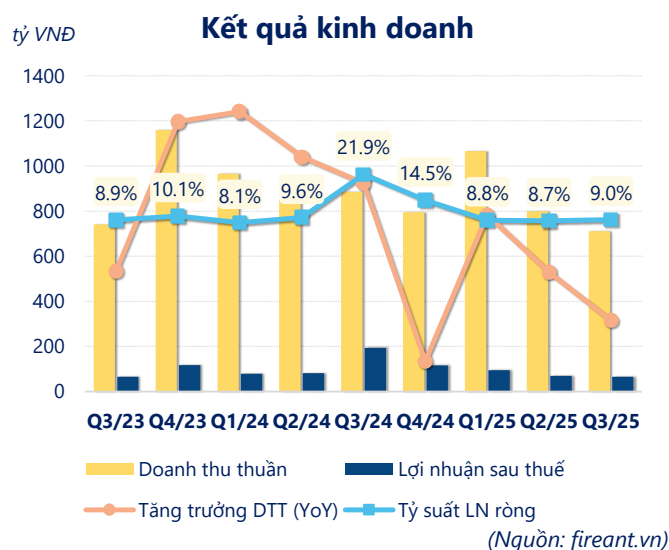
	9T 2025	
LN gộp	664	YoY ▼ 37.0 ▼ 5.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	88.6	QoQ ▲ 0.30 ▲ 0.4%	YoY ▼ 116 ▼ 56.8%
	tỷ VNĐ		

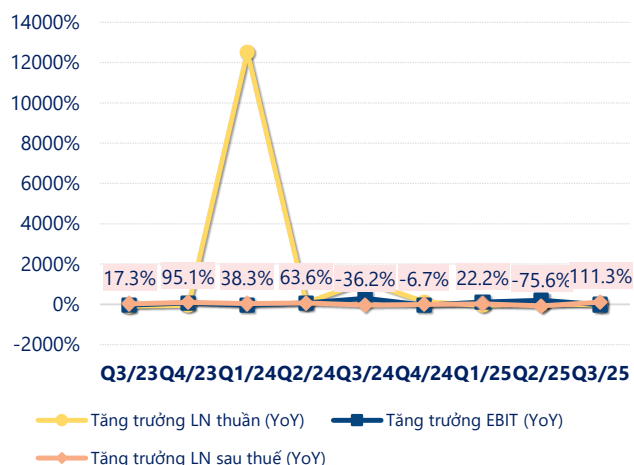
	9T 2025	
LN thuần	296	YoY ▼ 120 ▼ 28.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	65.5	QoQ ▼ 4.80 ▼ 6.8%	YoY ▼ 129 ▼ 66.2%
	tỷ VNĐ		

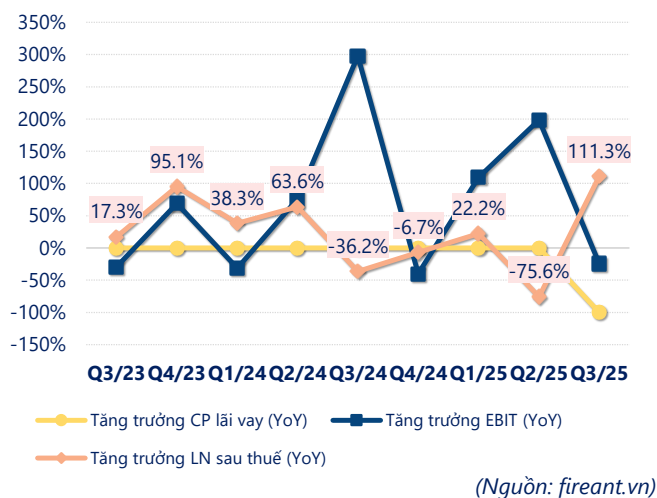
	9T 2025	
LN sau thuế	231	YoY ▼ 123 ▼ 34.8%
	tỷ VNĐ	



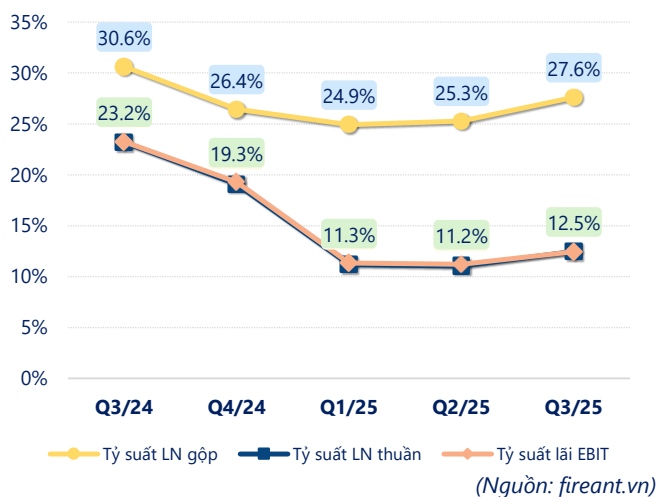
Tăng trưởng lợi nhuận



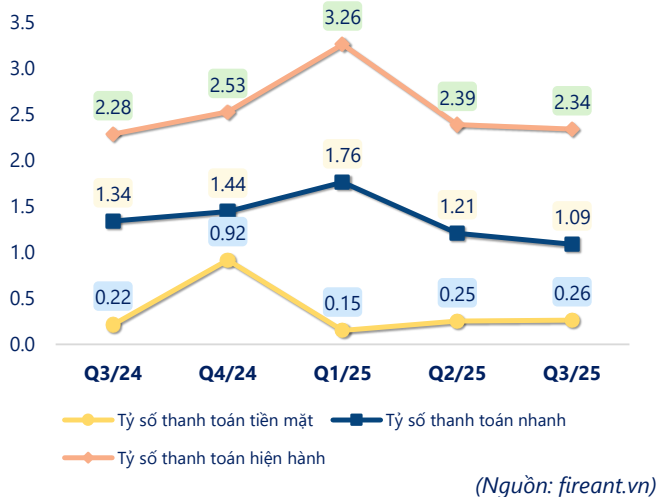
Tăng trưởng chi phí



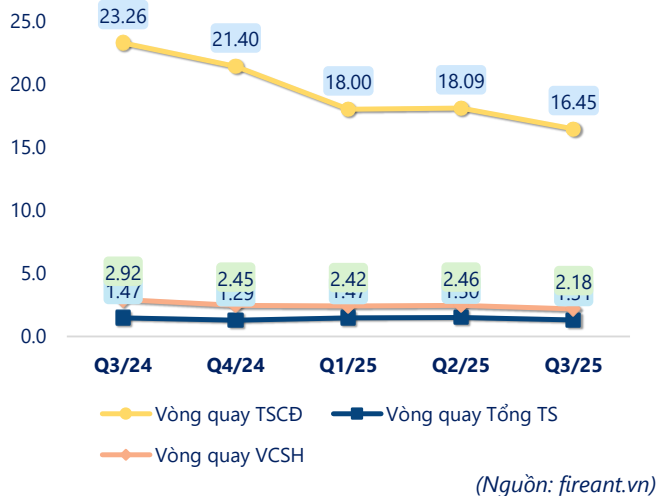
Tỷ suất lợi nhuận



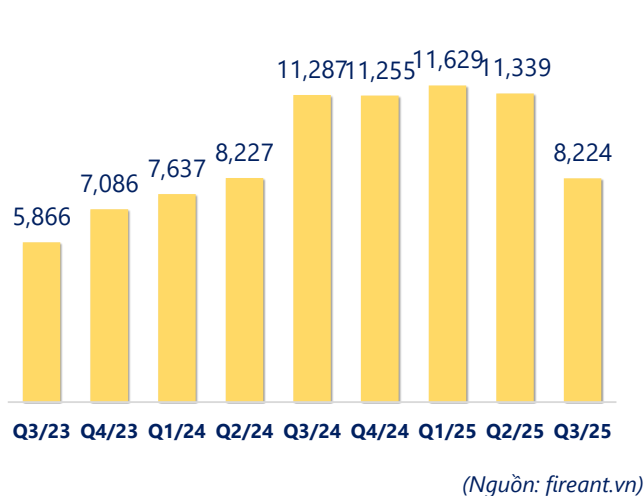
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	711	885	-19.7%	2,576	2,702	-4.7%
Giá vốn hàng bán	514	614	-16.2%	1,912	2,001	-4.5%
Lợi nhuận gộp	196	271	-27.6%	664	701	-5.2%
Doanh thu HĐTC	13.2	20.4	-35.2%	50.9	55.4	-8.1%
Chi phí TC	22.8	77.1	-70.4%	38.8	98.1	-60.5%
Chi phí lãi vay	0.58	0.76	-24.1%	3.09	4.96	-37.7%
LN trong công ty LKLD	0	169	-100%	0	169	-100%
Chi phí bán hàng	75.1	166	-54.8%	300	359	-16.4%
Chi phí QLDN	22.9	12.1	89.0%	80.0	51.9	54.3%
LN thuần từ HĐKD	88.6	205	-56.8%	296	416	-28.8%
Lợi nhuận khác	-0.73	-0.32	-127%	-0.47	1.66	-128%
LN trước thuế	87.9	205	-57.1%	296	418	-29.2%
Lợi nhuận sau thuế	65.5	194	-66.2%	231	354	-34.8%
LNST của CĐ cty mẹ	64.0	194	-67.0%	228	354	-35.7%

(Nguồn: fireant.vn)

